

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Sự và bà Lê Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Giang Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2018/HSST ngày 31/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST – HS ngày 01/3/2018 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1986; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công M và bà Trần Thị V. Bị cáo đã ly hôn và có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014, đều đang ở cùng ông, bà nội tại thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 14/6/2017, Công an phường T, thành phố P xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 26/12/2017, chuyển tạm giam từ ngày 29/12/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 26/12/2017, T đi xe mô tô BKS 90B1 - xxx từ nhà xuống thành phố N để mua heroine về sử dụng. Khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc địa bàn thôn Đ, xã V, huyện B, thấy một người đàn ông đứng ở ven đường vắng. Mặc dù không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nhưng T nhận ra là đối tượng nghiện ma túy nên dừng lại nói chuyện. Người đàn ông hỏi T “*Mày đi mua giúp tao 400.000 đồng hàng với*”. T hiểu người này nhờ mua hộ heroine

nên đồng ý và cầm tiền. T điều khiển xe mô tô đến đoạn đường không biết địa chỉ cụ thể ở khu vực thành phố N thì thấy một người đàn ông không quen biết đứng một mình ở ven đường có biểu hiện giống người nghiện ma túy nên đi đến hỏi “*Anh có biết chỗ nào bán hàng không mua giúp em 600.000 đồng?*”. Người này nhìn T rồi nói “*Đưa tiền đây*”. T đưa cho người đàn ông đó 600.000 đồng. Người đàn ông cầm tiền đi khoảng 20 phút thì quay lại đưa cho T 06 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng. T biết là heroine nên cầm trong tay trái rồi đi về. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi đi xe mô tô về đến đoạn đường bê tông thuộc địa bàn thôn Đ, xã V, huyện B thì bị lực lượng Công an huyện B phối hợp cùng Công an xã V đang làm nhiệm vụ tuần tra yêu cầu dừng xe kiểm tra. T thả 06 gói giấy vừa mua xuống mặt đường nhưng bị phát hiện nên đã tự giác nhặt lên giao nộp cho lực lượng Công an và khai nhận đó là heroine mua về để sử dụng. Kiểm tra 06 gói giấy được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng mà T giao nộp thấy bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục nên lực lượng Công an đã đưa T về trụ sở UBND xã V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng trong phong bì ký hiệu QT và tạm giữ 01 xe mô tô BKS 90B1-xxx.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Trần Văn T ở thôn C, xã T, huyện B nhưng không thu giữ được đồ vật, tài sản, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 238/PC54-MT ngày 28/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong mẫu ký hiệu QT gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, trọng lượng 0,434g (*Không thấy bốn trăm ba mươi tư gam*).

Tại Cáo trạng số 07/CT - VKS - MT ngày 30/01/2018 và tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khoá 14 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14. Xử phạt bị cáo T từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Tịch thu tiêu huỷ số heroine còn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ xe mô tô BKS 90B1-xxx.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất heroine như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] - Về tội danh: Hành vi tàng trữ 0,434g (*Không thấy bốn trăm ba mươi tư gam*) chất heroine của bị cáo Trần Văn T bị lực lượng Công an huyện B bắt quả tang vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 26/12/2017, tại đường bê tông thuộc địa bàn

thôn Đ, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do khung hình phạt của điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* nhẹ hơn khung hình phạt của khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018 vì vậy theo quy định của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

- Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, làm mất trật tự trị an, bị cáo có nhân thân xấu do vậy Hội đồng xét xử thấy phải áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét đến hoàn cảnh gia đình và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt.

[2] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản đối với bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng của vụ án: Xét số heroine còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành do vậy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định. Đối với xe mô tô BKS 90B1 - xxx là tài sản hợp pháp của Trần Văn T dùng làm phương tiện để đi mua heroine do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng.

[5] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[6] Tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ xác định được đối tượng đã nhờ T mua hộ 400.000 đồng heroine và đối tượng đã bán heroine cho T nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khoá 14 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (26/12/2017).

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số heroine còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong số 238/PC54-MT của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam. Tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô BKS 90B1 - 546.21. Các vật chứng được xác định theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/02/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo T biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T, huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đặng Trần Anh Dũng

(Đã ký)